

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hoàng Yến

Giảng viên hướng dẫn : Ths. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hoàng Yến

Giảng viên hướng dẫn : Ths. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Hoàng Yến

Mã SV:1412401336

Lớp: QT1807K

Ngành: Kế toán-kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

-Lý luận chung về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

-Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

-Một vài nhận xét và kiến nghị nhằm hoàn thiện công kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

-Số liệu kế toán năm 2017.

-Sổ kê toán: Nhật ký chung, sổ cái tài khoản, sổ chi tiết tiền gửi...

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

-Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 03 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 02 tháng 06 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Nguyễn Hoàng Yến

Phạm Văn Tường

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NSUT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1 TỔNG QUAN VỀ VỐN BẰNG TIỀN	3
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.....	3
1.1.2 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:.....	4
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:	5
1.1.4. Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền	6
1.2 TỔ CHỨC KẾ TOÁN TIỀN MẶT TẠI QUỸ TRONG DOANH NGHIỆP. 6	
1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ.....	6
1.2.2 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ.....	6
1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng.....	7
1.2.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi	11
1.2.5. Kết cấu và tài khoản sử dụng.....	12
1.2.6. Phương pháp hạch toán kế toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu:	13
1.2.6.1. Kế toán tình hình biến động tiền mặt Việt Nam	13
1.2.6.2. Kế toán tình hình biến động ngoại tệ tại quỹ.....	15
1.3. KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG	17
1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:.....	17
1.3.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng	18
1.3.3. Chứng từ và sổ sách sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	19
1.3.3.1. Chứng từ sử dụng	19
1.3.3.2. Sổ sách sử dụng	19
1.3.4. Tài khoản sử dụng và kết cấu	20
1.3.4.1. Tài khoản sử dụng	20
1.3.4.2 Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112.....	20
1.3.5. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền gửi ngân hàng.....	20
1.3.5.1. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam	20
1.3.5.2 Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ.....	21
1.4. VẬN DỤNG SỔ SÁCH TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.	23

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO.....	27
2.Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp.	27
2.1: Giới thiệu khái quát về công ty.....	27
2.2: Tổ chức bộ máy của Công ty.....	28
2.3 Tổ chức kế toán của công ty.	31
2.3.1:Cơ cấu tổ chức phòng kế toán tại công ty.	31
2.3.2.: Chức năng ,nhiệm vụ.....	31
2.3.3: Chế độ, chính sách kế toán áp dụng tại công ty:.....	32
2.4 Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO	34
2.4. 1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.	34
2.4.2 Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại Cty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO	50
2.4.2.1. Chứng từ, tài khoản sử dụng.....	50
2.4.2.2 Quy trình hạch toán	51
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO	63
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.	63
3.1.1. Ưu điểm, nhược điểm công tác kế toán vốn bằng tiền.....	64
3.1.1.1 Ưu điểm.....	64
3.1.1.2. Nhược điểm.....	66
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.....	67
3.2.1 Ý kiến 1: Hoàn thiện việc tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất..	67
3.2.2 Ý kiến 2: Hoàn thiện về việc ứng dụng phần mềm kế toán	71
KẾT LUẬN	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

LỜI MỞ ĐẦU

Trong doanh nghiệp, vốn bằng tiền là một bộ phận thiết yếu của vốn sản xuất kinh doanh. Nó mang tính thanh khoản cao nhất và có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nắm bắt cơ hội kinh doanh tức thời của doanh nghiệp. Do vậy, quản lý tốt vốn bằng tiền là yêu cầu bắt buộc để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Kế toán vốn bằng tiền luôn là vấn đề được các nhà quản lý doanh nghiệp đặc biệt quan tâm. Mặt khác vốn bằng tiền là cơ sở đánh giá thực lực của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất và kinh doanh về khả năng tài chính, về khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó có thể đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Xuất phát từ những lí do trên, đồng thời qua thời thực tập tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO em đã đi sâu vào tìm hiểu thực tế và nhận thấy được vai trò quan trọng của vốn bằng tiền đối với việc sản xuất kinh doanh, sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty. Trên cơ sở đó em đã mạnh dạn chọn đề tài “ Hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Về kết cấu ngoài phần mở đầu và kết luận, phần nội dung đề tài gồm 3 chương chính:

- ❖ Chương 1: Lý luận chung về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- ❖ Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.
- ❖ Chương 3: Một vài nhận xét và kiến nghị nhằm hoàn thiện công kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khóa luận của em hoàn thành dưới sự hướng dẫn, chỉ dạy tận tình của giảng viên Thạc sĩ Phạm Văn Tường cùng với sự nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp số liệu của các cô chú phòng kế toán Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

Do thời gian có hạn nên đề tài của em mới chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO, chưa có điều kiện tiến hành đi sâu thêm các phần hành kế toán khác. Và cũng do trình độ còn hạn chế nên bài khóa luận này không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được những ý kiến và sự chỉ bảo của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Hoàng Yến

CHƯƠNG 1:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.

1.1 TỔNG QUAN VỀ VỐN BẰNG TIỀN

1.1.1 *Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.*

a, Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

b, Đặc điểm

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

c, Phân loại

-Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền tại doanh nghiệp được chia thành :

- **Tiền Việt Nam:** là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ngoại tệ:** là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY)...
 - **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý:** là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.
- Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp gồm:
- + Tiền tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.
 - + Tiền gửi Ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.
 - + Tiền đang chuyển: bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:
 - Gửi tiền vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo của Ngân hàng.
 - Làm thủ tục chuyển tiền từ Ngân hàng qua bưu điện để trả nợ nhưng chưa nhận được giấy báo.
 - Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay nhưng chưa nhận được giấy báo.

1.1.2 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:

-**Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:** Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá là "đồng Việt Nam (VNĐ)" để tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra "đồng Việt Nam" để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó.

-**Nguyên tắc cập nhật:** Kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng, bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...

- **Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:** Các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ, ngoài việc theo dõi chi tiết theo nguyên tệ còn phải được quy đổi về VNĐ để ghi sổ. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những ngoại tệ mà Ngân hàng không công bố tỷ giá quy đổi ra VNĐ thống nhất quy đổi thông qua USD.

Với vàng bạc, kim khí quý, đá quý thì giá nhập vào trong kì được tính theo giá trị thực tế, còn giá xuất trong kì được tính theo một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp giá thực tế nhập trước – xuất trước.
- + Phương pháp giá thực tế nhập sau – xuất trước.
- + Phương pháp giá thực tế đích danh.
- + Phương pháp giá bình quân sau mỗi lần nhập.

Tuy nhiên, do vàng bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515 hoặc TK 635.

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

- Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.1.4. Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền

- Nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào.

- Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình luân chuyển tiền tệ, qua đó biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

1.2 TỔ CHỨC KẾ TOÁN TIỀN MẶT TẠI QUỸ TRONG DOANH NGHIỆP

1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ

* *Khái niệm:* Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc đá quý được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

* *Đặc điểm:*

- Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.2 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các chế độ, các quy tắc quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm .

- Mọi khoản thu chi tiền mặt đều phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ. Sau khi thực hiện thu chi tiền mặt thủ quỹ phải kí tên đóng dấu đã thu tiền hoặc đã chi tiền các phiếu thu chi.

- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý ở các doanh nghiệp có vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập xuất được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- *Phiếu thu* (Mẫu số 01-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Do kế toán lập thành ba liên. Trong đó:

- + Liên 1: lưu
- + Liên 2: giao cho người nộp tiền
- + Liên 3: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ rồi chuyển cho kế toán để ghi vào sổ kế toán.

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: 01 - TT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/QĐ- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU
Ngày ...tháng ...năm ...

Quyển số:
Số:
Nợ:
Có:

Họ và tên người nộp tiền:
Địa chỉ:
Lý do nộp:
Số tiền:(Viết bằng chữ):
Kèm theo:Chứng từ gốc.
Ngày ...tháng ...năm ...

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
--	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):
+ Số tiền quy đổi:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- *Phiếu chi* (Mẫu số 02-TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Do kế toán lập thành ba liên. Trong đó:

+ Liên1: lưu

+ Liên2: giao cho người nhận tiền

+ Liên3: thủ quỹ và kế toán trưởng dùng chung.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo TT số: 133/2016/QĐ- BTC)

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày ...tháng ...năm ...

Quyển số:

Số:

Nợ:

Có:

Họ và tên người nhận tiền:

Địa chỉ:

Lý do chi:

Số tiền:(viết bằng chữ):

Kèm theo:chứng từ gốc.

Ngày ...tháng ...năm ...

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ
tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Giấy đề nghị tạm ứng: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất cho tạm ứng.
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 05 – TT): Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.
- Giấy đề nghị thanh toán: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.
- Biên lai thu tiền: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

Mẫu số: 06 - TT

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 133/2016/QĐ- BTC)

Bộ phận:.....

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN LAI THU TIỀN

Ngày ...tháng ...năm ...

Quyển số:

Số:

- Họ và tên người nộp tiền:.....
 - Địa chỉ:
 - Nội dung thu:
 - Số tiền thu:(Viết bằng chữ):.....
-

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

Người thu tiền

(Ký, họ tên)

- Bảng kê vàng bạc, kim khí quý, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ): Là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa, thiếu so với sổ quỹ, làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ sách kế toán và số tiền tồn quỹ thực tế.
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, bạc, kim khí, đá quý)

1.2.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi

a, Quy trình lập

Chứng từ gốc → Lập phiếu thu,chi → Kế toán trưởng duyệt → Giám đốc duyệt.

Như vậy, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc việc thu chi của các phòng ban trong công ty mà kế toán lập phiếu thu, phiếu chi và chuyển lên phòng kế toán trưởng và giám đốc xem xét ký duyệt. Sau khi kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt xong thì chuyển cho thủ quỹ thu hay chi tiền rồi kế toán viết vào sổ chi tiết tài khoản 111, 112, sổ tổng hợp TK và cuối cùng là lên bảng CĐKT.

b, Trình tự luân chuyển

Lập chứng từ → Kiểm tra chứng từ → Sử dụng chứng từ → Bảo quản và sử dụng lại chứng từ → Lưu trữ hoặc hủy chứng từ

+ Lập chứng từ theo các yếu tố của chứng từ, tùy theo nội dung nghiệp vụ kinh tế của chứng từ mà sử dụng chứng từ cho thích hợp. Tùy theo yêu cầu quản lý của từng loại tài sản mà chứng từ có thể lập thành một hoặc nhiều bản.

+ Kiểm tra chứng từ: Nghĩa là kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lý của chứng từ như: các yếu tố của chứng từ, số liệu, chữ ký của những người có liên quan.

+ Sử dụng chứng từ: Sử dụng chứng từ cho lãnh đạo nghiệp vụ và ghi sổ kế toán. Lúc này, chứng từ dùng để cung cấp thông tin cho lãnh đạo và giúp bộ phận kế toán lập định khoản và phản ánh vào sổ kế toán.

+ Bảo quản và sử dụng lại chứng từ để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

+ Lưu trữ hoặc hủy chứng từ: sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán chứng từ được chuyển sang lưu trữ. Khi kết thúc thời hạn lưu trữ, chứng từ được đem đi hủy.

1.2.5. Kết cấu và tài khoản sử dụng

Kế toán sử dụng TK 111 - “Tiền mặt”: Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi tiền mặt tại quỹ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111 - “Tiền mặt”

Bên Nợ	TK 111	Bên Có
<p><u>SDDK:</u> Giá trị các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý tồn quỹ tiền mặt từ cuối kỳ trước.</p>		
<p><u>SPSTK:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ- Số tiền mặt, ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)	<p><u>SPSTK:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)	
<p><u>SDCK:</u> Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt cuối kỳ này.</p>		

TK 111 – “Tiền mặt” có 03 tài khoản cấp 2:

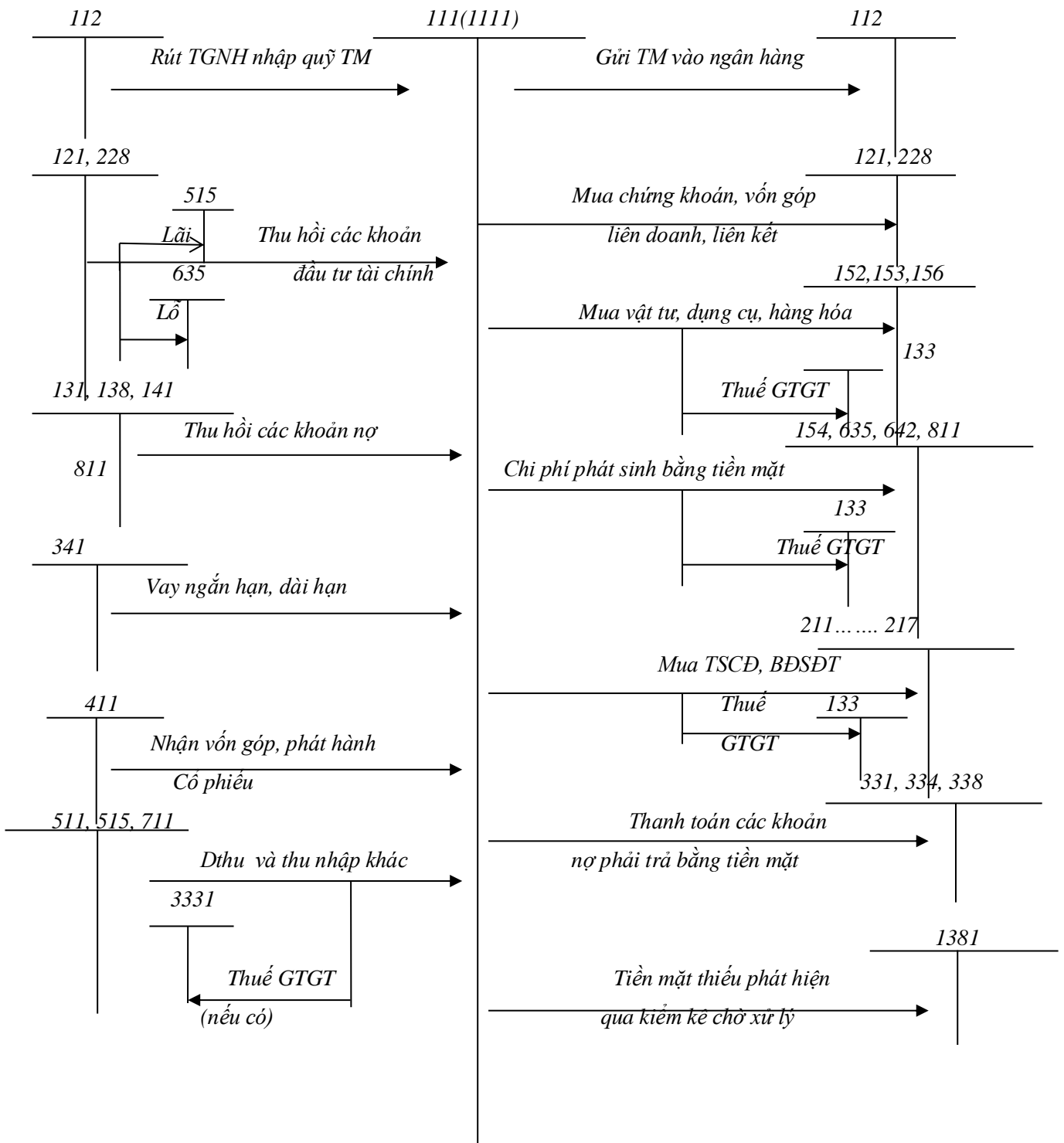
- TK 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

1.2.6. Phương pháp hạch toán kế toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu:

1.2.6.1. Kế toán tình hình biến động tiền mặt Việt Nam

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ



1.2.6.2. Kế toán tình hình biến động ngoại tệ tại quỹ

Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

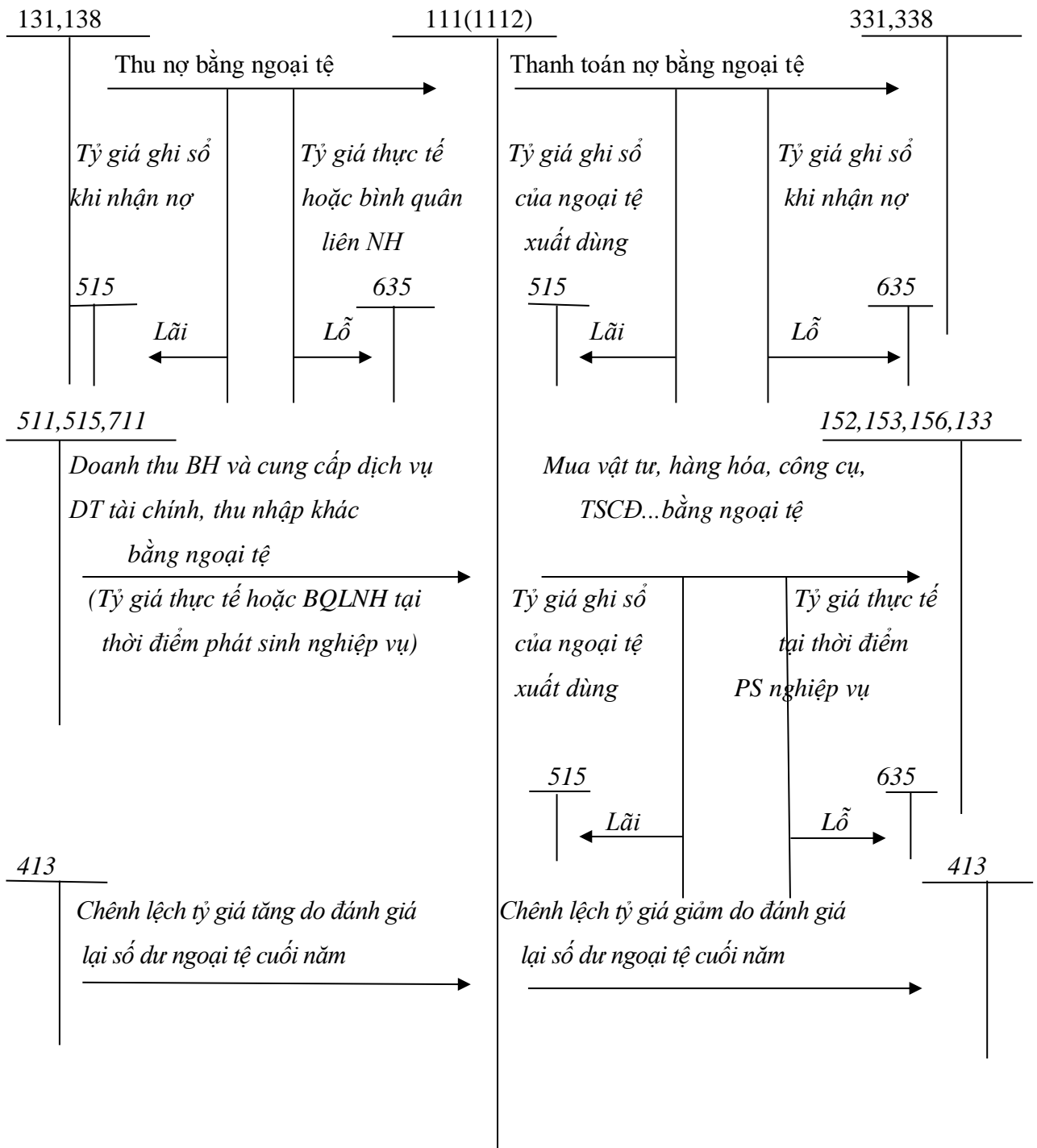
- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán. Khi có các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ, đều phải ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các khoản thu, phải trả được ghi bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413 “Chênh lệch tỷ giá”.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413 “Chênh lệch tỷ giá”.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán tiền mặt ngoại tệ



1.3. KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa chấp hành nghiêm chỉnh luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ lại tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản gửi chính. Tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:

Khái niệm:

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhận rồi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc và đá quý.

Đặc điểm:

- o Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.
- o Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.
- o Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.3.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên

thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

1.3.3. Chứng từ và sổ sách sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng

1.3.3.1. Chứng từ sử dụng

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản sao kê ngân hàng
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, lệnh chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.
- Sổ phụ tài khoản
- Hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra.

1.3.3.2. Sổ sách sử dụng

Sổ kế toán gồm:

- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Các sổ kế toán tổng hợp tùy theo hình thức kê toán thích hợp

-Sổ cái 112

1.3.4. Tài khoản sử dụng và kết cấu

1.3.4.1. Tài khoản sử dụng

Kế toán sử dụng TK 112 - “**Tiền gửi ngân hàng**” để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 có 02 tài khoản cấp 2:

- TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.3.4.2 Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112

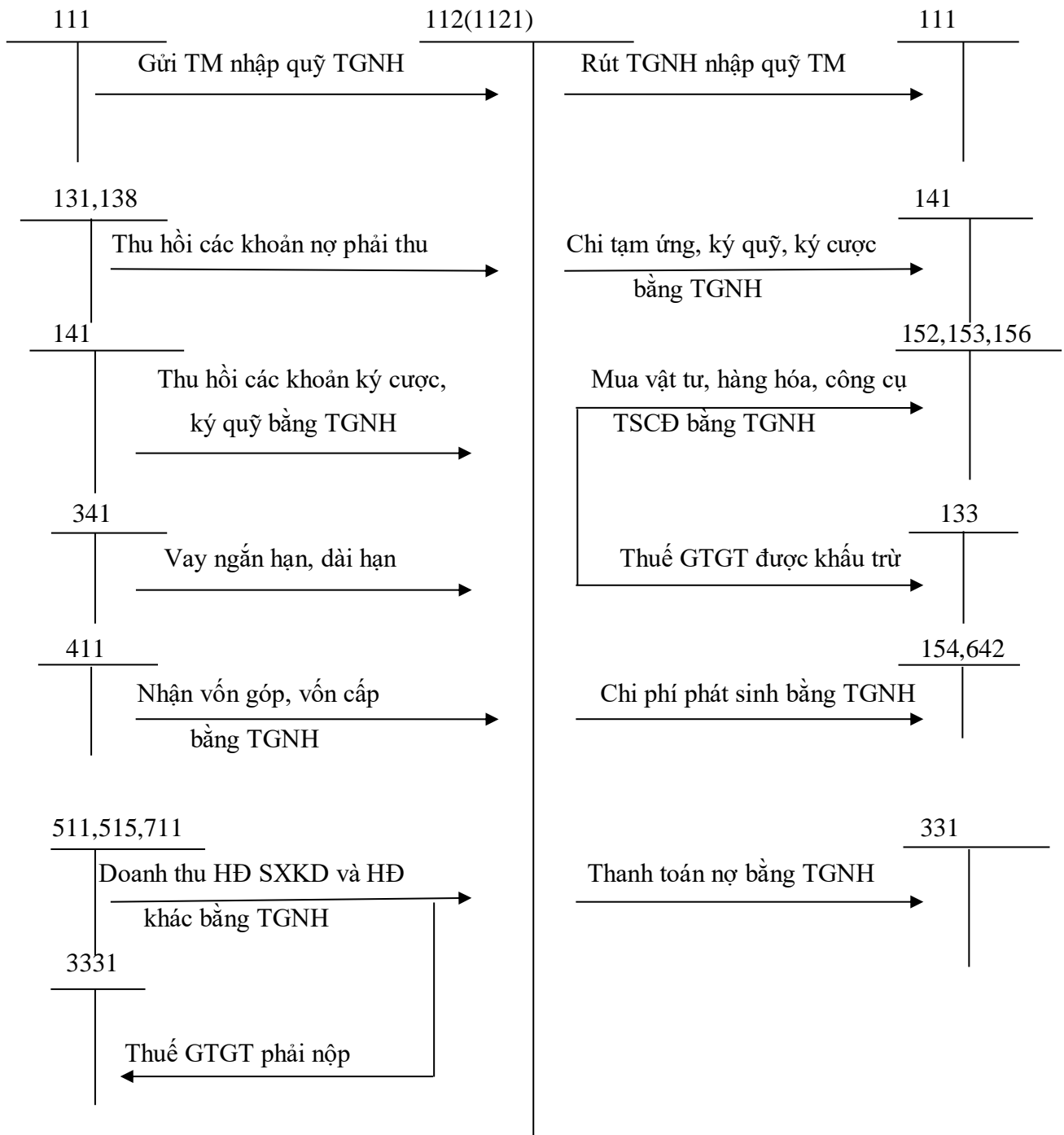
Bên Nợ	TK 112	Bên Có
<u>SDDK:</u> Giá trị các khoản TGNH, ngân phiếu, ngoại tệ còn tồn quỹ tại ngân hàng từ cuối kỳ trước.		
<u>SPSTK:</u> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng. - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.		<u>SPSTK:</u> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.
<u>SDCK:</u> Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng cuối kỳ này.		

1.3.5. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền gửi ngân hàng

1.3.5.1. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

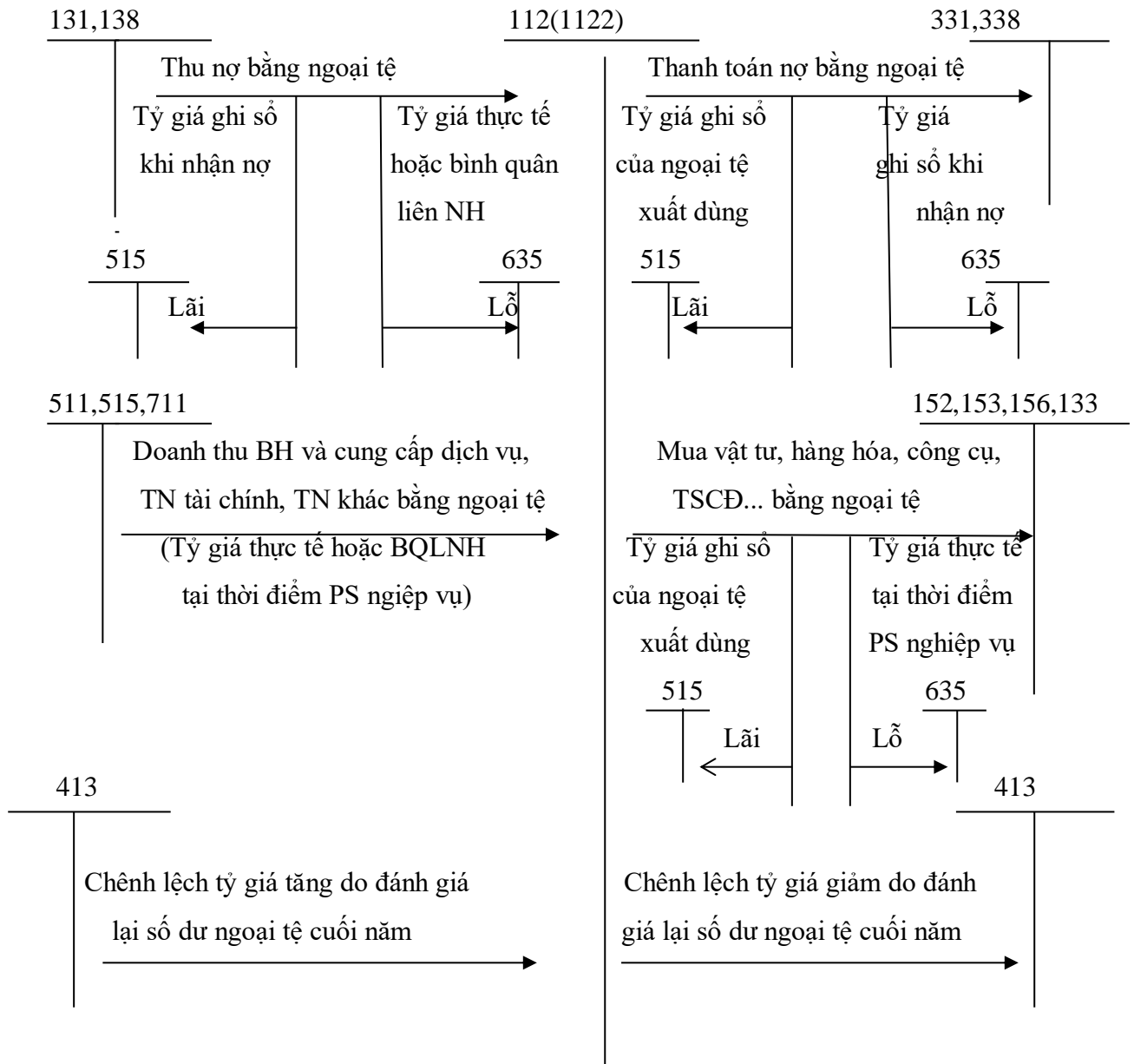
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán tiền gửi VNĐ (TK 1121)



1.3.5.2 Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

Việc thực hiện quy đổi từ ngoại tệ Ngân hàng sang đồng Việt Nam được thực hiện tương tự như đồng ngoại tệ tại quỹ tại cơ quan.

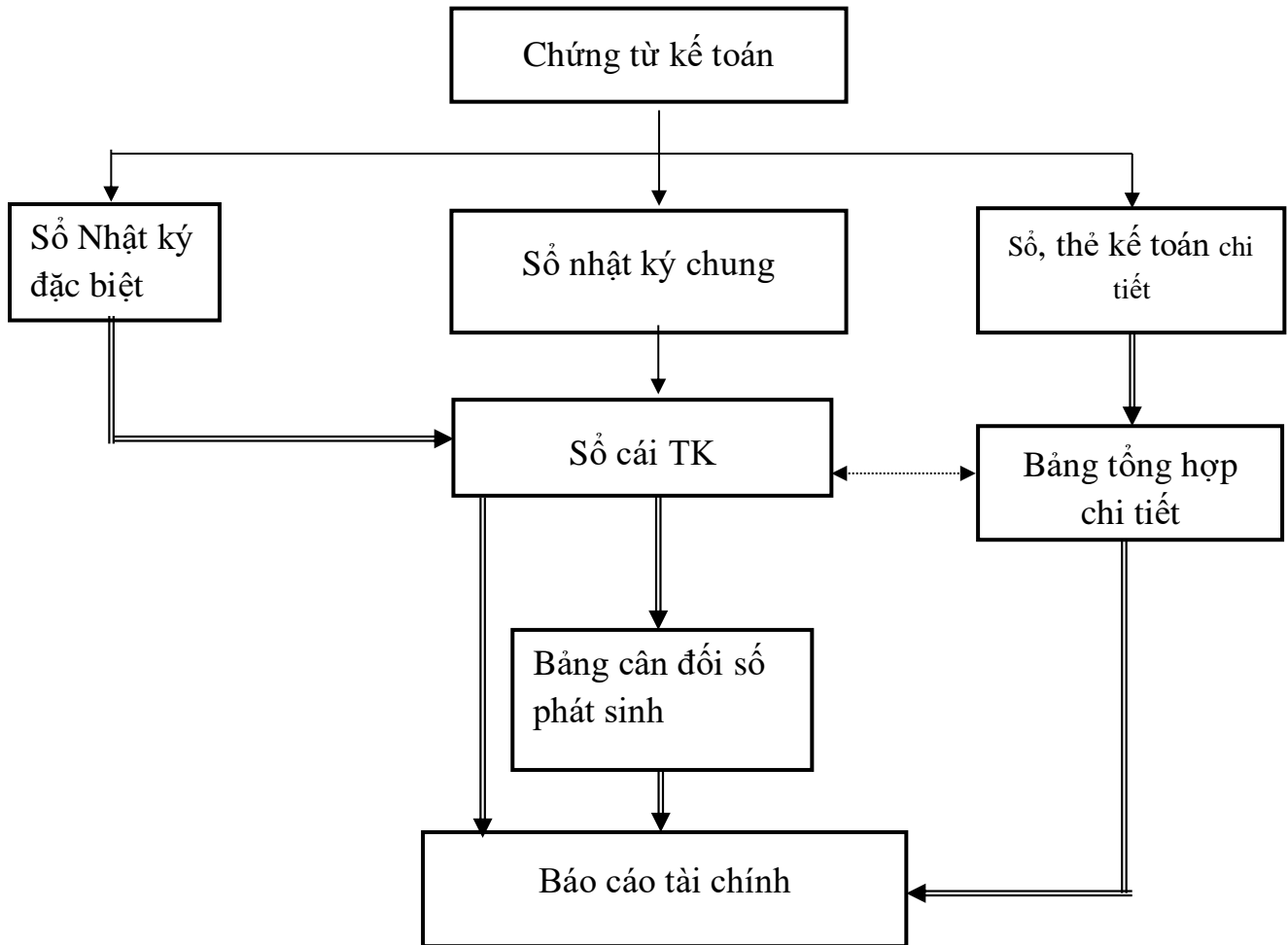
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ tiền gửi ngân hàng ngoại tệ (TK1122)



1.4. VẬN DỤNG SỔ SÁCH TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn các hình thức ghi sổ khác nhau:

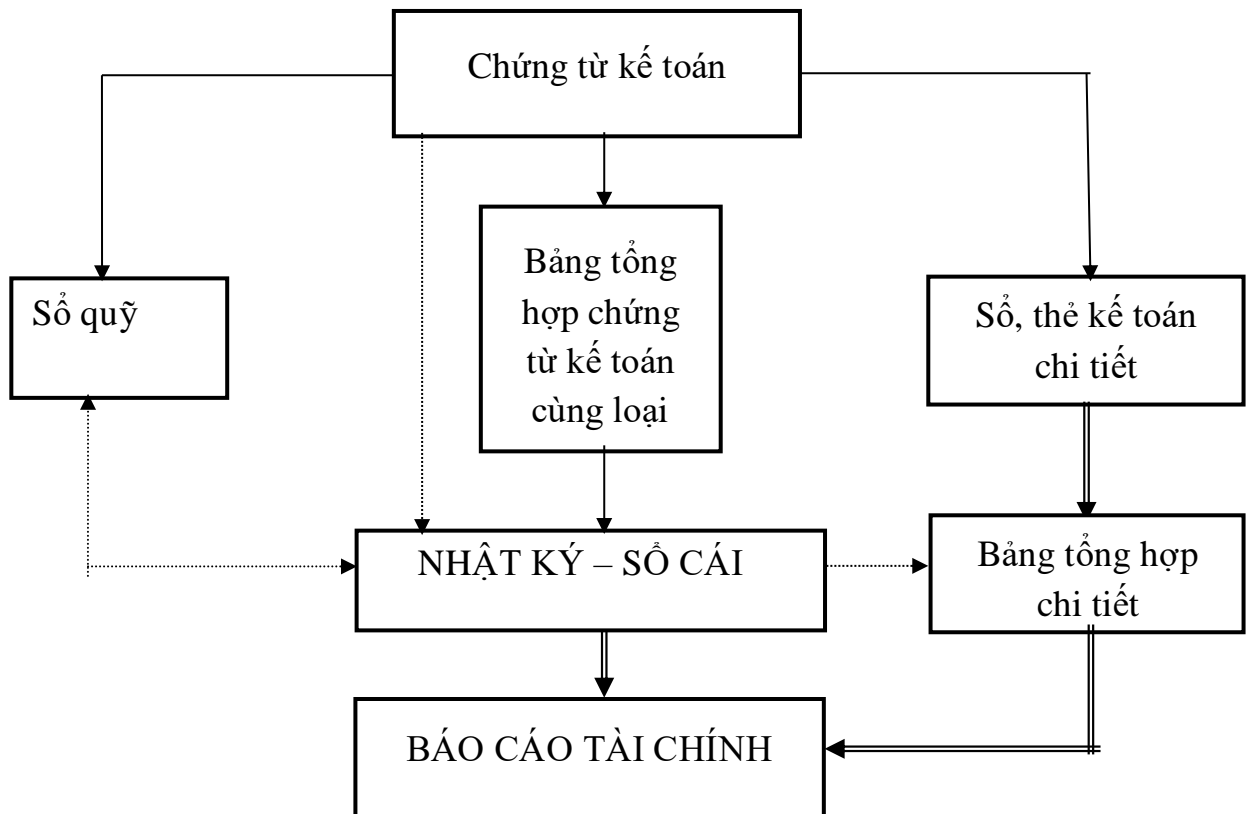
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-->

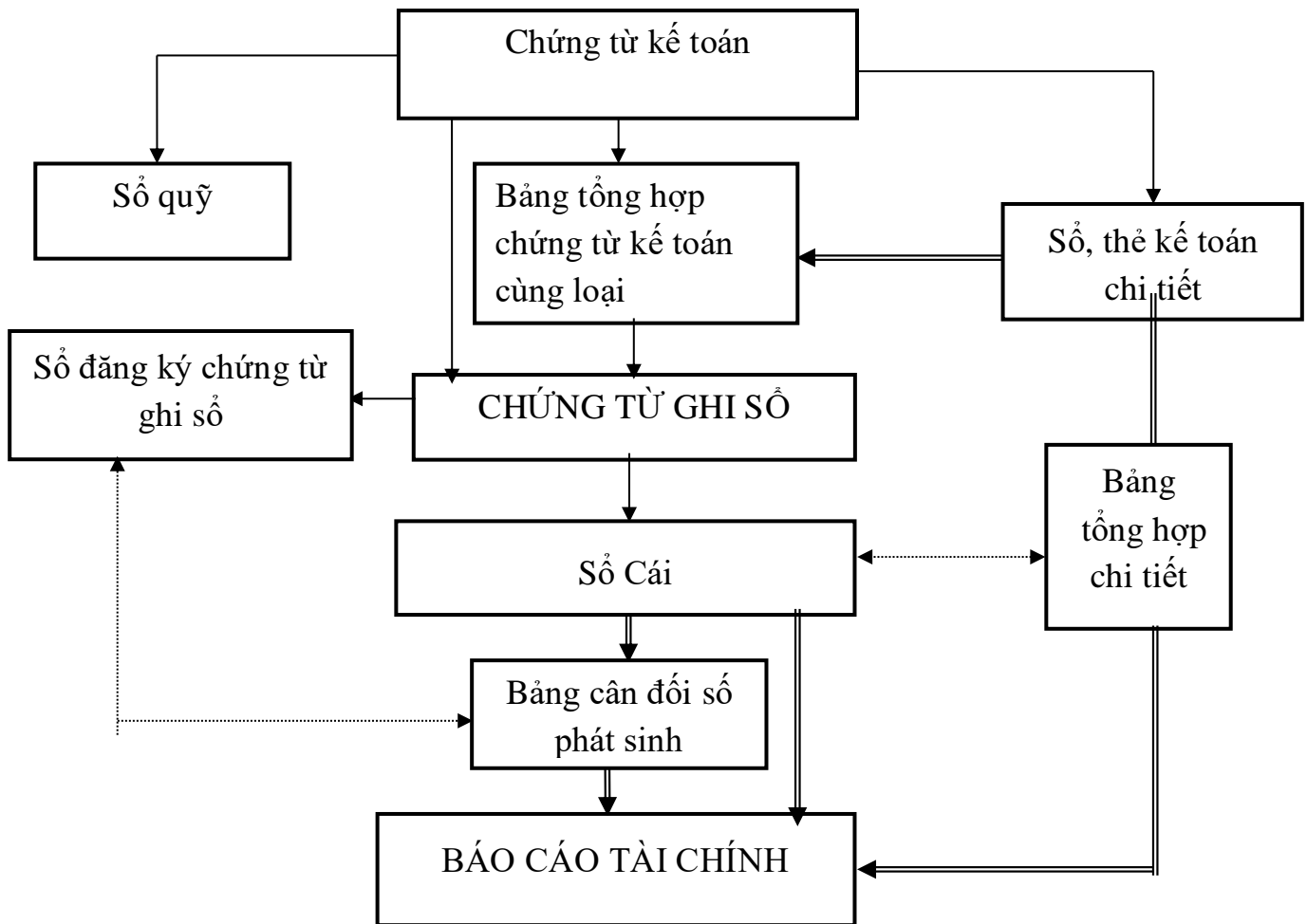
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

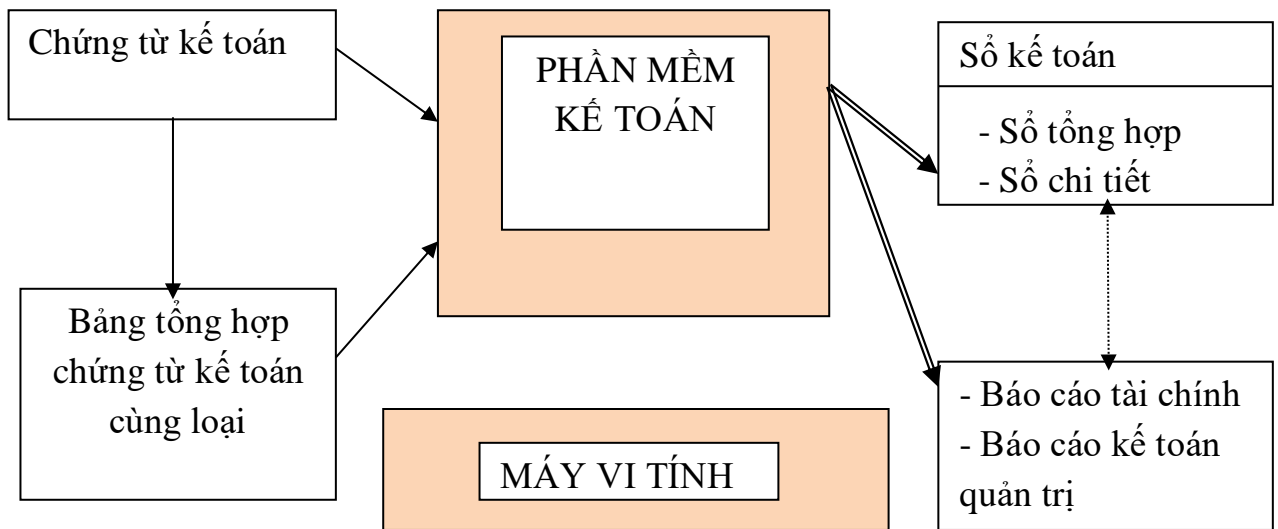
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇒
- Đôi chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO.

2. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp.

2.1: Giới thiệu khái quát về công ty.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Vật tư và vận tải ITASCO.

Tên viết tắt: ITASCO-HP

Tên tiếng anh: ITASCO-TRANSPORT AND MATERIAL JOINT STOCK COMPANY.

Đăng kí kinh doanh: ngày 24 tháng 03 năm 2012(được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư và Vận tải –ITASCO; ngày chuyển đổi 07/10/2013)

Mã số DN: 0201182399.

Giám đốc: Trần Quốc Phương.

Địa chỉ: số 4 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 0225.3 836688 Fax: 031 3842984.

Vốn điều lệ: 10.000.000.000

• Ngành nghề kinh doanh :

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Sắt, thép);
- Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Xăng dầu và các sản phẩm liên quan);

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dung trong mạch điện). Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động. Máy móc, thiết bị, phụ tùng tàu thủy. Máy móc, thiết bị hàng hải;

- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;

- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (sửa chữa thùng, bể chứa, container bằng kim loại)

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên vật liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã và quý hiếm)

- Khai thác và thu gom than cứng;

- Khai thác và thu gom than non;

- Khai thác và thu gom than bùn;

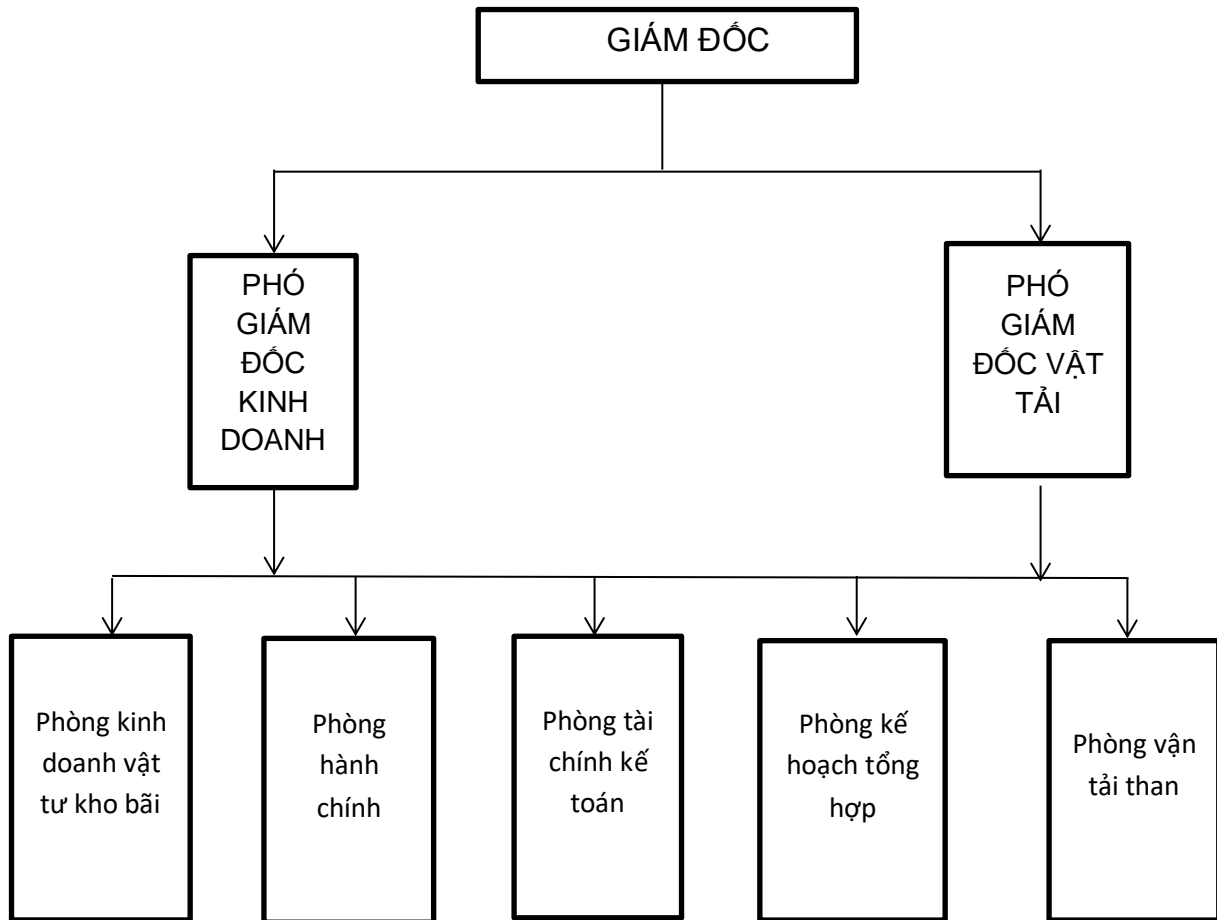
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

2.2: Tổ chức bộ máy của Công ty.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Sơ đồ :tổ chức bộ máy quản lý của công ty:



Hiện nay, công ty tổ chức mô hình quản lý trực tuyến- chức năng. Bộ phận quản lý của công ty bao gồm: 1 giám đốc, 2 phó giám đốc, 5 phòng ban. Chức năng và nhiệm vụ được xác định như sau:

-Giám đốc công ty: thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện pháp luật của công ty. Phụ trách chung, chỉ đạo và điều hành toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trực tiếp chỉ đạo: công tác tài chính kế toán, công tác kế hoạch đầu tư, công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, đào tạo nguồn nhân lực, công tác thanh tra-thi đua-khen thưởng-kỷ luật.

-Phó giám đốc vận tải: thay mặt Giám đốc điều hành, giải quyết các công việc của công ty khi Giám đốc vắng mặt. Giúp việc và chịu trách nhiệm trước giám đốc trong việc chỉ đạo các công việc: công tác tiếp nhận vận chuyển hàng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

hóa, công tác vận tải thủy; vận tải than bằng ô tô, công tác kỹ thuật-xe ô tô, sửa chữa phương tiện vận tải thủy, công tác nội bộ văn phòng, tổ chức việc sinh hoạt đoàn thể, thực hiện nội quy cơ quan, phong trào văn hóa thể thao của công ty....

-Phó giám đốc kinh doanh: Giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc các công việc: công tác kinh doanh VTTB, công tác kinh doanh kho bãi; vận tải bộ.(đội vận tải xe Container), kiểm soát, ký duyệt nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị, một số công việc khác khi giám đốc giao.

-Kế toán trưởng: trực tiếp phụ trách và quản lý hệ thống Kế toán trong toàn công ty: Thực hiện các quy chế khoán chi phí, phương án kinh doanh, vay vốn, thu hồi công nợ theo quy chế tài chính của công ty, kiểm tra đánh giá các hợp đồng, phương án kinh doanh, vay vốn trước khi trình giám đốc ký duyệt, phân tích hiệu quả SXKD, theo dõi hàng tồn kho và đề xuất phương án xử lý.

-Các phòng ban:

+Phòng kinh doanh VTTB: Tham mưu cho giám đốc về công tác kinh doanh VTTB, quản lý trực tiếp các hồ sơ về mua bán VTTB,

+Phòng tài chính kế toán: Tham mưu cho giám đốc về công tác kế toán tài chính, quản lý quỹ tiền mặt, tiền gửi, lên kế hoạch thu chi nhằm cân đối nguồn tài chính của công ty, báo cáo cung cấp số liệu, tài liệu cho việc điều hành sản xuất kinh doanh, kiểm tra đánh giá, phân tích hoạt động kinh tế tài chính, lập báo cáo tài chính.

+Phòng kinh doanh vật tư kho bãi: quản lý đội vận tải ô tô. Tham mưu giúp giám đốc quản lý theo dõi, cấp phát hàng hóa trong kho theo hóa đơn xuất kho của công ty.

+Phòng kế hoạch tổng hợp: Lập ra các kế hoạch kinh doanh cho công ty. Lên sơ đồ chi tiết các kế hoạch của công ty.

+Phòng hành chính: Đôn đốc các phòng ban thực hiện các chỉ thị, quy định, quyết định của công ty. Đánh giá thành tích, thường trực hội đồng thi đua xét thưởng, kỷ luật.

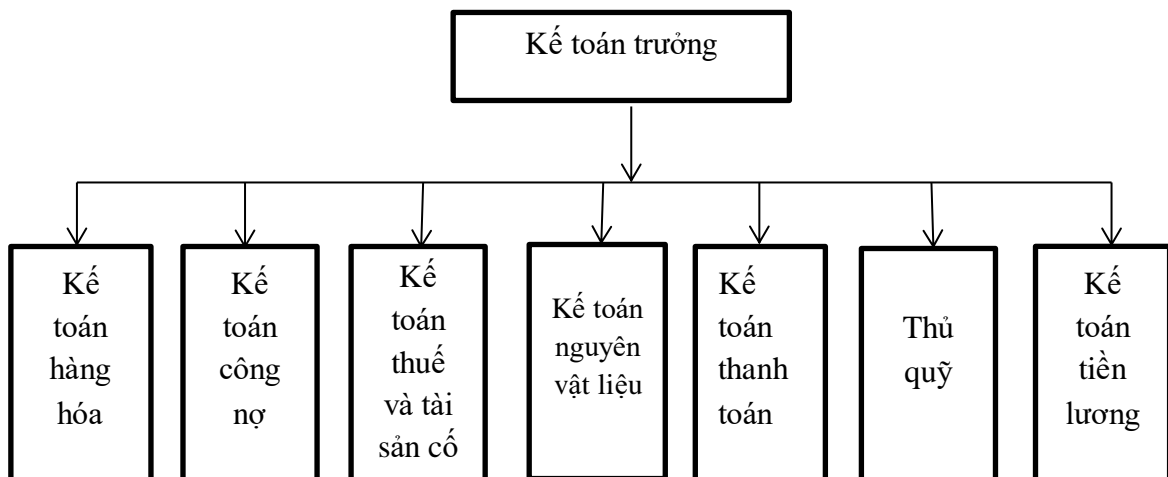
2.3 Tổ chức kế toán của công ty.

2.3.1: Cơ cấu tổ chức phòng kế toán tại công ty.

Bộ máy kế toán Công ty cổ phần Vật tư và Vận tải – ITASCO được tổ chức theo hình thức kế toán tập trung. Toàn bộ các chứng từ ban đầu của các bộ phận đều được tập trung về phòng kế toán công ty để phân loại, tổng hợp hạch toán theo đúng chế độ kế toán.

Giúp tập hợp số liệu và làm báo cáo nhanh chóng, chính xác giúp Ban Giám đốc nắm tình hình kinh doanh của công ty để có phương án điều chỉnh kịp thời với sự thay đổi của thị trường.

Sơ đồ: cơ cấu tổ chức phòng kế toán.



2.3.2.: Chức năng, nhiệm vụ.

- **Kế toán trưởng:** Chỉ đạo trực tiếp bộ máy kế toán, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra toàn bộ công tác kế toán của Công ty. Tham mưu cho giám đốc về các hoạt động kinh doanh tài chính. Lập quyết toán vào mỗi quý, năm.

- **Kế toán hàng hóa:** Theo dõi các hoạt động kinh doanh hàng hóa, các khoản công nợ phải trả cho người bán, tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh toàn công ty.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- **Kế toán công nợ:** Theo dõi các khoản phải thu của khách hàng, theo dõi doanh thu các hoạt động dịch vụ vận tải bộ, thủy, sửa chữa phương tiện thủy, cho thuê phương tiện và cho thuê kho, bãi, cảng của công ty.

- **Kế toán thuế, tài sản cố định:** Theo dõi tình hình biến động về tài sản, trích khấu hao tài sản cố định, tình hình sửa chữa tài sản cố định. Kê khai và hạch toán thuế, các khoản nộp ngân sách, các khoản trích nộp cấp trên.

- **Kế toán nguyên vật liệu:** Theo dõi hạch toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, tính giá thành sản xuất bảo hộ lao động và giá thành sửa chữa phương tiện trong công ty.

- **Kế toán thanh toán:** Theo dõi kế toán vốn bằng tiền, thanh toán các khoản thuế, nộp thu ngân sách nhà nước, làm công tác kế toán đầu tư của công ty.

- **Thủ quỹ:** Làm nhiệm vụ thu chi tiền, giao dịch với ngân hàng và lập báo cáo.

- **Kế toán tiền lương:** tập hợp các chứng từ hóa đơn, các bảng theo dõi lao động, bảng chấm công....để làm căn cứ tính tiền lương theo chế độ hợp lý.

2.3.3: Chế độ, chính sách kế toán áp dụng tại công ty:

- Chế độ kế toán áp dụng tại công ty: Theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính.

- Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01/201N kết thúc vào ngày 31/12/201N.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong tiền tệ kế toán: VNĐ

- Phương pháp kê khai và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

+ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

+ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Giá gốc.

+ Phương pháp tính giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

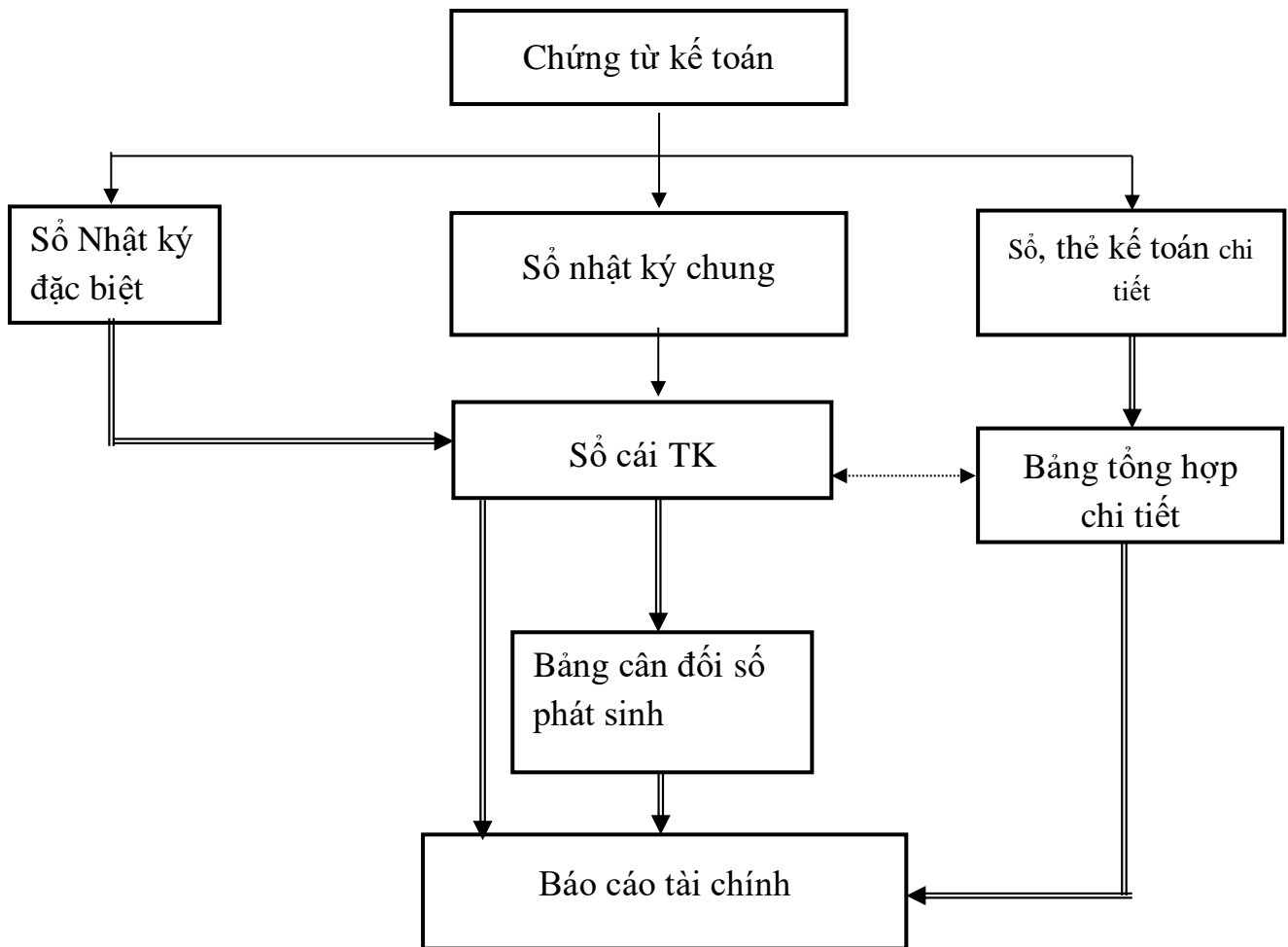
+ Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: pp đường thẳng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

-Hình thức kế toán: Nhật ký chung gồm có các loại sổ kế toán chủ yếu sau: Sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ thẻ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết, bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Trình tự hạch toán kế toán theo hình thức: Nhật ký chung được mô tả bằng sơ đồ sau:

Sơ đồ: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày
<-----> Đối chiếu, kiểm tra
=====> Ghi cuối tháng

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập sổ nhật ký chung. Căn cứ vào sổ nhật ký chung ghi sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập nhật ký chung được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ nhật ký chung, tính ra tổng số phát sinh nợ, tổng số phát sinh có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu, khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và số dư của từng tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

2.4 Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO

2.4.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

a. Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng.

➤ Chứng từ sử dụng:

Mọi nghiệp vụ thu, chi tại công ty đều căn cứ vào chứng từ gốc:

+ Phiếu thu (Mã số 01 – TT), phiếu chi (Mã số 02 – TT) kèm theo các chứng từ có liên quan khác như Hóa đơn GTGT, Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 – TT), Giấy thanh toán tạm ứng (Mã số 04 – TT), Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 – TT).....

➤ Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty.

- Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên (đặt giấy than viết 1 lần).

+ Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

+ Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.

+ Liên 3: giao cho người nộp tiền.

- Phiếu thu được lập căn cứ vào hóa đơn GTGT Liên 3: Nội bộ.

- Phiếu chi do kế toán lập thành 2 liên (hoặc 3 liên trong trường hợp các Tổng Công ty chi tiền cho đơn vị cấp dưới) (đặt giấy than viết 1 lần).

+ Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu.

+ Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.

+ Liên 3: (nếu có) giao cho người nhận tiền để làm chứng từ gốc lập phiếu thu và nhập quỹ của đơn vị nhận tiền.

- Phiếu chi được lập căn cứ vào hóa đơn GTGT Liên 2: Giao cho khách hàng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu thu, phiếu chi sẽ được đính kèm với các chứng từ khác có liên quan trong nghiệp vụ để chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt. Tiếp theo chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập, xuất quỹ. Phiếu thu, phiếu chi phải đóng thành quyển và ghi số từng quyển dùng trong 1 năm. Trong mỗi phiếu thu, phiếu chi phải đánh liên tục trong 1 kỳ kế toán để tránh các trường hợp gian lận, biến thủ công quỹ. Kế toán vốn bằng tiền ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký tên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng xem xét, giám đốc ký duyệt chuyển cho thủ quỹ nhập, xuất quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền được nhập, xuất quỹ (bằng cả chữ) vào phiếu thu, phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

➤ Giấy đề nghị tạm ứng tại Công ty:

- Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết một liên và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy (họ tên, đơn vị, số tiền tạm ứng, lý do tạm ứng...).

- Đối với việc xuất quỹ cho những người nhận tạm ứng, kế toán chỉ lập phiếu chi và chi tiền khi người tạm ứng có giấy đề nghị thanh toán tạm ứng đã được kế toán trưởng và giám đốc đồng ý cho tạm ứng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Đến thời hạn thanh toán tạm ứng kế toán lập giấy thanh toán tạm ứng chuyển cho kế toán trưởng xem xét và giám đốc ký duyệt. Giấy thanh toán tạm ứng kèm theo chứng từ gốc dùng làm căn cứ để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp thu hồi ngay kế toán lập phiếu thu ghi rõ nội dung thu là thu hồi tạm ứng hoặc hoãn lại tạm ứng.

- Phần chi quá số tạm ứng làm thủ tục xuất quỹ trả lại cho người tạm ứng.

Chứng từ gốc, giấy thanh toán phải kèm với phiếu thu hoặc phiếu chi có liên quan.

➤ Sổ sách sử dụng :

- Sổ quỹ tiền mặt

- Chứng từ ghi sổ

- Sổ cái TK111,.....

➤ Tài khoản sử dụng:

Tại quỹ của Công ty chỉ gồm 1 loại tiền duy nhất là tiền Việt Nam đồng không có ngoại tệ , vàng bạc, đá quý nên Công ty chỉ sử dụng duy nhất 1 loại TK để hạch toán tiền mặt tại công ty là TK 111 – Tiền mặt.

2.4.1.2. Quy trình hạch toán

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh: Phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT, giấy đề nghị tạm ứng,....Kế toán tiền mặt ghi vào Chứng từ ghi sổ, Sổ cái TK tương ứng như các TK liên quan: TK 112, TK 133, TK 642,...đồng thời thủ quỹ vào Sổ quỹ tiền mặt.

Mỗi khi có nghiệp vụ thu chi tiền mặt xảy ra, kế toán tổng hợp sẽ căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi: sau đó phiếu thu hoặc phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán đồng thời ghi sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kế toán sẽ vào sổ nhật ký chung, từ đó sẽ vào sổ cái tiền mặt ; cuối mỗi tháng, quý, căn cứ vào sổ cái đã lập, kế toán vào bảng cân đối tài khoản và báo cáo kế toán cho tháng, quý đó.

Để hiểu rõ hơn về kế toán tiền mặt tại công ty, ta đưa ra ví dụ sau:

Một số ví dụ thu tiền mặt :

➤ Ví dụ 1 :

Ngày 02/09/2017 Công ty TNHH Khánh Dương trả tiền mua quặng bằng tiền mặt, số tiền là 17.000.000đ (Giá chưa bao gồm 10% thuế GTGT)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 0022110 (biểu số 2.1.1), kế toán viết phiếu thu (biểu số 2.1.2), ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.1.3), căn cứ vào sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (biểu số 2.1.4) đồng thời vào sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.1.5)..

Định khoản:

Nợ TK 111: 18.700.000

Có TK 511: 17.000.000

Có TK 3331: 1.700.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu đồ 2.1.1: Hóa đơn GTGT số 0022110

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT – 3LL												
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		AA/17P												
Liên 3: Nội bộ		0022110												
Ngày 12 tháng 09 năm 2017														
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO														
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan, p.Minh Khai, q.Hồng Bàng, tp.Hải Phòng.														
Điện thoại:	MS:	0	2	0	1	1	8	2	3	9	9	—	—	—
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quốc Huy														
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Khánh Dương														
Địa chỉ: Số 115 Dư Hàng – Hải Phòng														
Điện thoại:	MS:	0	2	0	0	5	7	5	8	4	8	—	—	—
Hình thức thanh toán: TM														
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền									
1	Quặng hematit đỏ	kg	200	85.000	17.000.000									
Cộng tiền hàng					17.000.000									
Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT					1.700.000									
Tổng cộng tiền thanh toán					18.700.000									
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười tám triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn./.</i>														
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)										

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1.2: Phiếu thu PC09-004

Đơn vị: Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan- Hồng Bàng- HP

Mẫu số 01-TT
Ban hành theo TT số
133/2016/QĐ-BTC ngày
26/08/2016 của Bộ tài chính

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 09 năm 2017

Số PC09-004
TK nợ: 111
TK có: 511, 3331

Người nộp tiền : Nguyễn Quốc Huy
Địa chỉ : Công ty TNHH Khánh Dương
Lý do nộp : Thu tiền hàng
Số tiền : 18.700.000đ
Bằng chữ : Mười tám triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn./.

Kèm theo.....chứng từ gốc

Hải Phòng, ngày 02 tháng 9 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười tám triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Một số ví dụ chi tiền mặt:

➤ Ví dụ 2:

Ngày 08/09/2017: Chi tạm ứng tiền đi công tác cho anh Hồ Ngọc Chương – Tổ trưởng tổ vận tải số tiền 3.000.000đ.

Anh Chương căn cứ vào tính chất công việc được giao công tác và theo quy định tạm ứng công tác của Công ty để viết Giấy đề nghị tạm ứng (Biểu số 2.2.1). Giám đốc và kế toán trưởng duyệt chi.

Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng đã có đầy đủ chữ ký, kế toán lập phiếu chi (Biểu số 2.2.2). Sau khi thủ quỹ chi tiền xong ghi vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.1.5). Đồng thời chuyển cho kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.1.3) và vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.1.4).

Định khoản:

Nợ TK 141: 3.000.000

Có TK 111: 3.000.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.2.1: Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị: Công ty cổ phần vật tư và vận tải

ITASCO

Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan- Hồng Bàng - HP

Mẫu số 01-TT

**Ban hành theo TT số 133/2016/QĐ-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính**

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 08 tháng 09 năm 2017

Kính gửi: Giám đốc Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO

Họ tên người đề nghị thanh toán: Hồ Ngọc Chương

Địa chỉ: Tổ trưởng Tổ vận tải

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 3.000.000đ (Viết bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn./.)

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác.

Thời hạn thanh toán: 30/09/2017.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 9 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.2.2: Phiếu chi PC09-020

**Đơn vị: Công ty cổ phần vật tư và vận tải
ITASCO**

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan- Hồng Bàng - HP

**Ban hành theo TT số 133/2016/QĐ-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính**

PHIẾU CHI

Số PC09-020

Ngày 08 tháng 09 năm 2017

TK nợ: 141

TK có: 111

Họ và tên người nhận tiền : Hồ Văn Chương
Địa chỉ : Phòng vận tải
Lý do chi : Tạm ứng tiền đi công tác
Số tiền : 3.000.000đ
Bằng chữ : Ba triệu đồng chẵn./.

Kèm theo.....chứng từ gốc

Hải Phòng, ngày 08 tháng 9 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

➤ Ví dụ 3:

Ngày 12/09/2017: Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO sửa chữa và thay thế phụ tùng cho xe Hyundai 16H-2284, số tiền là 15.000.000 (giá chưa bao gồm 10% thuế VAT), đã thanh toán bằng tiền mặt cho Công ty TNHH Xuân Trường.

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0022126 (Biểu số 2.3.1), người mua lập giấy đề nghị thanh toán (Biểu số 2.3.2). Kế toán căn cứ vào các chứng từ trên để lập phiếu chi (Biểu số 2.3.3). Sau đó ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.1.3), từ nhật ký chung vào sổ sổ cái TK 111 (Biểu số 2.1.4), vào Sổ quỹ Tiền mặt (Biểu số 2.1.5).

Định khoản:

Nợ TK 242: 15.000.000

Nợ TK 133: 1.500.000

Có TK 111: 16.500.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu đồ 2.3.1: Hóa đơn GTGT số 0022126

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT – 3LL			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		AA/17P			
Liên 2: Giao khách hàng		0022126			
Ngày 12 tháng 09 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Xuân Trường					
Địa chỉ: 275 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại:	MS:	0 2 0 0 3 5 6 8 9 6			
Họ tên người mua hàng:					
Đơn vị mua hàng: Công ty Cổ phần vật tư và vận tải ITASCO					
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan, p.Minh Khai, q.Hồng Bàng, tp. Hải Phòng.					
Điện thoại:	MS:	0 2 0 1 1 8 2 3 9 9			
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Vật tư thay thế cho xe 16H-2284				12.000.000
2	Công sửa chữa				3.000.000
Cộng tiền hàng					15.000.000
Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT					1.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					16.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu đồ 2.3.2: Giấy đề nghị thanh toán

**Đơn vị: Công ty cổ phần vật tư và vận tải
ITASCO**
Địa chỉ: Số 4 Cù Chình Lan- Hồng Bàng - HP

Mẫu số 05-TT
Theo TT số 133/2016/QĐ- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 12 tháng 09 năm 2017

Kính gửi: Giám đốc Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO

Họ tên người đề nghị thanh toán: Lê Văn Minh

Địa chỉ: Phòng kế hoạch tổng hợp

Nội dung: Thanh toán tiền thay thế và sửa chữa cho xe Hyundai 16H-2284

Số tiền: 16.500.000đ

Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 9 năm 2017

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người duyệt

(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.3.3: Phiếu chi PC09-025

**Đơn vị: Công ty Cổ phần vật tư và vận tải
ITASCO**
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan- Hồng Bàng - HP

Mẫu số 02-TT
Ban hành theo TT số 133/2016/QĐ-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính

PHIẾU CHI

Ngày 12 tháng 09 năm 2017

Số PC09-025
TK nợ: 156,133
TK có: 111

Họ và tên người nhận tiền : Lê Văn Minh
Địa chỉ : Phòng kế toán
Lý do chi : Thanh toán tiền thay thế và sửa chữa cho xe 16H-2284
Số tiền : 16.500.000đ
Bằng chữ : Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo.....chứng từ gốc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 9 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1.3: Nhật ký chung
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO
SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....
02/09	PT09-004	02/09	Thu tiền hàng của Cty TNHH Khánh Dương	111	18.700.000	
	HD 0022110			511		17.000.000
				333		1.700.000
3/09	PC09-015	3/09	Xuất TM gửi NH	112	100.000.000	
				111		100.000.000
....
08/09	PC09-020	08/09	Tạm ứng	141	3.000.000	
				111		3.000.000
.....
..
12/09	PC09-026	12/09	Mua hàng của Cty Xuân Trường	242	15.000.000	
	HD 0022126			133	1.500.000	
				111		16.500.000
.....
15/09	GBC10 56	15/09	Thu tiền bán hàng	112	115.000.000	
				131		115.000.000
.....
			Cộng số phát sinh		582,320,902,550	582,320,902,550

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1.4: Sổ cái TK111

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Tiền mặt – Số hiệu :111

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>SDDK</u>		<u>85.165.132</u>	
.....
			Số phát sinh trong tháng 09			
02/09	PT09-004	02/09	Thu tiền hàng của Cty CP Khánh Dương	511	17.000.000	
	HĐ 0022110		+ Thuế VAT	3331	1.700.000	
.....
06/09	PT09-011	06/09	Rút TGNH nhập quỹ TM	112	40.500.000	
.....		
08/09	PC09-020	08/09	Tạm ứng	141		3.000.000
.....
12/09	PC09-026	12/09	Thanh toán tiền cho Cty Xuân Trường	242		15.000.000
	HĐ 0022126		+ Thuế VAT được khấu trừ	133		1.500.000
.....
			Cộng số phát sinh		40.976.992.500	40.981.989.912
			Cộng		<u>80.167.720</u>	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1.5: Sổ quỹ tiền mặt

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2017

NT ghi số	SH chứng từ		Diễn giải	Số tiền		Tồn quỹ
	Thu	Chi		Thu	Chi	
			Tồn đầu tháng 12			85.165.132
.....
			..			
2/9/2017	PT09-004		Thu tiền hàng	18.700.000		74.107.369
		PC09-002	Trả tiền hàng		5.121.369	68.986.000
.....
			..			
5/9/2017	PT09-012		Rút TGNH nhập quỹ TM	120.000.000		122.678.256
	PT09-013		Thu tiền hàng	52.173.000		174.851.256
.....
8/9/2017		PC09-020	Tạm ứng công tác phí		3.000.000	52.597.325
		PC09-021	Thanh toán cước vận chuyển thép		8.750.000	43.847.325
.....
11/9/17		PC09-024	Trả tiền thuê kho		4.319.700	30.363.267
12/09/17		PC09-026	Thanh toán tiền mua vật tư		16.500.000	13.863.267
.....
			Cộng số phát sinh	40.976.992.500	40.981.989.912	
			Tồn cuối kỳ			80.167.720

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.4.2 Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại Cty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO

2.4.2.1. Chứng từ, tài khoản sử dụng

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ thanh toán cho nhà cung cấp, thanh toán cho khách hàng, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các tổ chức, với cơ quan BHXH,... Để giảm thiểu rủi ro, tránh nhầm lẫn, mất mát khi di chuyển, đặc biệt ở những nơi xa nhau nên trong quá trình giao dịch Công ty thường thực hiện thanh toán qua Ngân hàng không dùng tiền mặt. Hơn thế, gửi tiền Ngân hàng cũng là một cách đầu tư sinh lời, tránh để đồng vốn nhàn rỗi tại công ty.

Tại Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO, kế toán tiền gửi Ngân hàng phải phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quản lý và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Các nghiệp vụ tiền gửi Ngân hàng của Công ty đều căn cứ vào các chứng từ như: Giấy báo Nợ, Lệnh chuyển có, hoặc Bản sao kê của Ngân hàng kèm theo chứng từ gốc như Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản,...

Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán TGNH của Công ty tiến hành kiểm tra, đối chiếu chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa sổ sách kế toán của Công ty với chứng từ của Ngân hàng gửi đến thì kế toán TGNH phải thông báo với Ngân hàng để kịp thời xác minh đối chiếu, xử lý. Nếu cuối tháng vẫn chưa xác định được nguyên nhân thì lấy số liệu Ngân hàng làm chuẩn, phần chênh lệch tạm thời chuyển vào bên Nợ TK 138 hoặc bên Có TK338. Sang tháng sau, sau khi đối chiếu với Ngân hàng tìm được nguyên nhân thì sẽ điều chỉnh hàng, kế toán TGNH hạch toán chi tiết trên sổ TGNH để theo dõi từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Công ty mở TK giao dịch tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – Vietcombank

Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Các chứng từ khác như: Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi...

Tài khoản sử dụng:

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các TK tiền gửi của doanh nghiệp kế toán sử dụng TK112.

2.4.2.2 Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán chứng từ TGNH diễn ra gần tương tự như quy trình luân chuyển chứng từ tiền mặt.

Đối với những nghiệp vụ làm tăng, giảm TGNH căn cứ vào những chứng từ gốc như giấy đề nghị vay tiền, giấy đề nghị thanh toán, HĐGTGT... đã được giám đốc công ty và kế toán trưởng ký duyệt, kế toán Ngân hàng sẽ lập các Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, Séc, lệnh chi sau đó chuyển các chứng từ này cho Ngân hàng tiến hành ghi sổ kế toán chi tiết TGNH rồi chuyển cho kế toán tổng hợp ghi sổ tổng hợp. Kế toán Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ sổ chứng từ này.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc như Giấy báo Nợ, lệnh chuyển Có, bản sao kê chi tiết TK, kế toán ghi sổ nhật ký chung. Từ NKC kế toán vào sổ cái TK 112.

Để hiểu rõ hơn về kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty, ta đưa ra ví dụ sau:

Một số ví dụ tăng TGNH:

➤ Ví dụ 4:

Ngày 3/9/2017: Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng Vietcombank, số tiền 100.000.000đ

Kế toán viết phiếu chi (Biểu 2.4.1). Khi phát sinh nghiệp vụ nộp tiền mặt vào Ngân hàng, kế toán mang tiền đến Ngân hàng Vietcombank để nộp, tại Ngân hàng Vietcombank phát hành giấy nộp tiền (Biểu số 2.4.2) ghi nhận Công ty đã nộp.

Cuối ngày kế toán căn cứ phiếu nộp tiền do ngân hàng chuyển đến để ghi sổ kế toán, sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.4.3). Căn cứ các chứng từ gốc có liên quan, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.4.4), từ đó ghi vào sổ Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.4.5)

Định khoản:

Nợ TK 112: 100.000.000

Có TK 111: 100.000.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1.1: Phiếu chi số PC09-005

**Đơn vị: Công ty cổ phần vật tư và vận tải
ITASCO**
Địa chỉ: Số 4 Cù Chính Lan- Hồng Bàng - HP

Mẫu số 02-TT
Ban hành theo TT số 133/2016/QĐ-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính

PHIẾU CHI

Ngày 03 tháng 09 năm 2017

Số PC09-015

TK nợ: 112

TK có: 111

Họ và tên người nhận tiền : Nguyễn Phương Uyên

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng

Số tiền : 100.000.000đ

Bằng chữ : Một trăm triệu đồng chẵn./.

Kèm theo.....chứng từ gốc

Hải Phòng, ngày 03 tháng 9 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1.2: Giấy nộp tiền

Ngân hàng ngoại thương Việt Nam

VIETCOMBANK

Liên 2/Copy 2

Số/No:Giao người nộp

Depositor s copy

GIẤY NỘP TIỀN

Cash Deposit Slip

Ngày/Date: 03/09/2017

Tài khoản có/ Credit A/C No: 0011001966099

Tên tài khoản/ Account name: Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO

Số tiền bằng chữ/ Inword: Một trăm triệu đồng chẵn.

Người nộp tiền/ Deposited by: Nguyễn Phương Uyên

Địa chỉ/ Adress: Phòng kế toán

Tại ngân hàng/ Whit bank: Vietcombank chi nhánh Hải Phòng

Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.

Số tiền bằng số

(Amount in figures)

100.000.000

Người nộp tiền

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Deposited signature

Teller

Supervisor

➤ Ví dụ 5:

Ngày 15/09/2017, Công ty TNHH TM và vật tư Sóng Thần thanh toán tiền hàng, số tiền 115.000.000đ

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, Công ty TNHH TM và vật tư Sóng Thần đến Ngân hàng công thương chi nhánh Ba Đình để phát lệnh chi.

Ngân hàng ngoại thương chi nhánh HP lập giấy báo có khi thấy tiền về đến tài khoản của Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

Kế toán Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO lấy giấy báo có (Biểu số 2.5.1) của Ngân hàng, kiểm tra, đối chiếu với Ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Từ đó, kế toán ghi vào bảng chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.4.3)

Căn cứ vào chứng từ gốc có liên quan, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.4.4), đồng thời vào sổ cái TK112 (Biểu số 2.4.5).

Định khoản:

Nợ TK 112: 115.000.000

Có TK 131: 115.000.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.5.1: Giấy báo có

GIẤY BÁO CÓ

Số:GBC 1324

Ngày: 16/09/2017

Số tài khoản: 001 1001966099

Mã khách hàng: 1536

Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

Kính gửi (To): Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO	Ngân hàng Ngoại thương xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách đã được ghi CÓ số tiền như sau:
Diễn giải	Số tiền
Thanh toán tiền mua hàng	115.000.000

Giao dịch viên

Kiểm soát

Giám đốc

Một số ví dụ giảm TGNH

➤ Vi dụ 6:

Ngày 16/09/2017: Công ty thanh toán tiền mua hàng bằng TGNH, số tiền 10.500.000 cho Công ty CP TNHH Hiệp Thành.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua Ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.6.1) đến Ngân hàng.

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán, đồng thời gửi giấy báo nợ (Biểu số 2.6.2)

Từ giấy báo nợ kế toán ghi sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.4.3)

Căn cứ các chứng từ gốc có liên quan, kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.4.4), từ đó ghi vào sổ cái TK112 (Biểu số 2.1.5)

Định khoản:

Nợ TK 331: 10.500.000

Có TK 112: 10.500.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.3.3: Giấy báo nợ

GIẤY BÁO NỢ

Số:GBN 1324

Ngày: 16/09/2017

Số tài khoản: 001 1001966099

Mã khách hàng: 245245

Tên tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

Kính gửi (To): Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO	Ngân hàng Ngoại thương xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách đã được ghi Nợ số tiền như sau
Diễn giải	Số tiền
Thanh toán tiền mua hàng	10.500.000

Giao dịch viên

Kiểm soát

Giám đốc

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.4.3: Sổ chi tiết TGNH

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

Địa chỉ: SỐ 4 CÙ CHÍNH LAN – HỒNG BÀNG- HẢI PHÒNG

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2017

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng VIETCOMBANK Việt Nam – CN HP

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
			<u>SDDK</u>		<u>5.367.800.000</u>		
.....	
03/9	PC09-015	03/9	Xuất quỹ TM gửi NH	111	100.000.000		28.432.350.000
.....	
05/9	PT09-018	05/9	Thu phí xếp dỡ	511	11.500.000		4.496.820.000
	HĐ001056		Thuê VAT	333	1.150.000		4.497.970.000
.....
15/9	GBC1056	15/9	Thu tiền bán hàng	131	115.000.000		75.600.000
16/9	UNC1121	16/9	Trả tiền mua hàng	331		10.500.000	65.100.000
.....
25/9	GNN12028	25/9	Rút TGNH nhập quỹ	111		50.000.000	29.609.850.000
.....		
			Cộng số phát sinh		20.755.850.000	25.255.680.000	
			Cộng				<u>4.499.830.000</u>

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.4.4: Nhật kí chung

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2017

Ngày tháng ghi số	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....
02/09	PT09-004	02/09	Thu tiền hàng của Cty TNHH Khánh Dương	111	18,700,000	
	HĐ 0022110			511		17,000,000
				3331		1,700,000
3/09	PC09-015	3/09	Xuất TM gửi NH	112	100,000,000	
				111		100,000,000
.....
12/09	PC09-026	12/09	Mua hàng của Cty Xuân Trường	242	15,000,000	
	HĐ0022126			133	1,500,000	
				111		16,500,000
....
15/09	GBC1056	15/09	Thu tiền bán hàng	112	115,000,000	
				131		115,000,000
					
16/09	UNC1211	16/09	Thanh toán tiền hàng	331	10,500,000	
				112		10,500,000
.....
			Cộng số phát sinh		582,320,902,550	582,320,902,550

Người ghi số
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.1.5: Sổ cái TK 112

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK		5.367.800.000	
.....
			Số phát sinh trong tháng 09			
3/09/	PC 09 -015	3/09	Xuất TM gửi NH	111	100.000.000	
.....	
5/09	PT09 -018	5/09	Thu phí xếp dỡ	511	11.500.000	
	HĐ 001056		+ Thuế VAT	333	1.150.000	
.....		
15/09	GBC 1056	15/09	Thu tiền bán hàng	131	115.000.000	
16/09	UNC 1121	16/09	Thanh toán tiền hàng	131		10.500.000
.....
25/09	GBN 11234	25/09	Rút NH nhập quỹ	111		100.000.000
.....
			Cộng số phát sinh		20.755.850.000	25.255.680.000
			Cộng		4.499.830.000	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI ITASCO

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO đã trải qua rất nhiều khó khăn, thách thức để tồn tại và phát triển. Công ty với đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình có năng lực được đào tạo cơ bản, thường xuyên có những sáng kiến đóng góp trong hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng trong sự phát triển, khẳng định được vị trí của mình.

Trong quá trình kinh doanh, công ty đã thực hiện tốt những kế hoạch nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh cụ thể và đạt doanh thu rất cao.

Công ty với tư cách là một chủ thể kinh tế, làm việc và đóng góp theo quy định của nhà nước với mục đích đạt được lợi nhuận nhiều nhất, với sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước cũng nhưng ngoài nước đã tạo không ít khó khăn cho công ty, đặc biệt làm giá các sản phẩm không được ổn định.

Đứng trước nhiều thách thức nhưng công ty luôn tìm hiểu để có được những biện pháp tối ưu nhất để hạch toán vốn bằng tiền, nhằm đạt hiệu quả cao nhất thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, với các ghi chép ban đầu, thu thập số liệu giản đơn gửi về phòng tài chính kế toán, kế toán trưởng trực tiếp phụ trách phòng kế toán công ty.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Bộ máy kế toán được công ty tổ chức một cách hợp lý và hoạt động rất khoa học, tuân thủ các luật do nhà nước đề ra.

Để không ngừng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán công ty đã tìm hiểu, phân tích những đặc trưng nền kinh tế thị trường và các yếu tố khác tác động đến tổ chức công tác kế toán, để có những giải pháp hữu hiệu nhất để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO, được sự giúp đỡ tận tình của Ban giám đốc công ty, phòng kế toán và các phòng ban liên quan đã giúp em được trải nghiệm áp dụng những kiến thức lí thuyết được học trên ghế nhà trường áp dụng vào thực tế.

Từ những hiểu biết của mình em xin có một số ý kiến nhận xét về công tác hạch toán kế toán và tình hình sản xuất của công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

3.1.1. Ưu điểm, nhược điểm công tác kế toán vốn bằng tiền.

3.1.1.1 Ưu điểm

- **Về bộ máy quản lý.**

Mô hình quản lý của công ty được xây dựng một cách khoa học, hợp lý. Công ty có những biện pháp quản lý cũng như phân chia từng phòng ban khác nhau sao cho đạt hiệu quả công việc cao nhất còn tạo điều kiện tốt nhất để các khâu, các bộ phận hoạt động, liên kết với nhau nhịp nhàng, tạo điều kiện cho quá trình sản xuất kinh doanh của công ty thuận lợi nhất.

Ban lãnh đạo là những người có trách nhiệm luôn quan tâm chăm sóc đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty có đội ngũ nhân viên giỏi, có trình độ năng lực tốt luôn có những chế độ khen thưởng kịp thời khuyến khích người lao động làm việc .

- **Về tổ chức bộ máy kế toán.**

Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO tổ chức mô hình tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, các kế toán viên làm nhiệm vụ ghi chép các nghiệp vụ phát sinh ban đầu, thu thập những số liệu giản đơn gửi về phòng tài chính kế toán, kế toán trưởng sẽ tổng hợp số liệu và làm các sổ sách kế toán liên quan. Có thể nói đây là một tổ chức phù hợp với quy mô sản xuất, kinh doanh hiện tại của công ty.

Công ty những nhân viên kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ nhiệt tình và có sự nhạy bén, vận dụng linh hoạt trong việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh và tổng hợp các thông tin kế toán.

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lệ chúng tôi được tiến hành rất kỹ lưỡng, cẩn thận đảm bảo chính xác, hợp lý, rõ ràng... Mọi số liệu sau khi đã được tổng hợp đều được kế toán trưởng kiểm tra.

Công tác hạch toán của công ty nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng luôn được công ty quan tâm chặt chẽ và không ngừng hoàn thiện.

- **Về hình thức kế toán**

Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chứng từ”, hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và phù hợp với quy mô và điều kiện kế toán của công ty. Công ty đã thực hiện tốt việc hạch toán vốn bằng tiền, cung cấp các số liệu chính xác, có thật, kịp thời và đầy đủ cần thiết cho việc quản lý, xử lý giúp công ty sử dụng vốn sao cho có hiệu quả.

- **Về chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.**

Sổ sách của công ty được ghi một cách rõ ràng, rành mạch. Công ty đã xây dựng một hệ thống các loại chứng từ kế toán quy định cho các nghiệp vụ kinh tế khác nhau đảm bảo tính pháp lý.

Việc luân chuyển chứng từ được thực hiện một cách linh hoạt, đúng trình tự khoa học thuận lợi cho việc ghi chép cũng như kiểm tra và được sử dụng theo mẫu biểu của Bộ tài chính ban hành.

Các chứng từ sau khi được tổng hợp được bảo quản theo đúng chế độ lưu trữ tài liệu kế toán của nhà nước. Các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép hàng ngày nên thông tin mang tính liên tục, chính xác.

Công ty bảo quản tiền mặt trong két để đảm bảo tính an toàn tránh tình trạng tham ô lãng phí. Đặc biệt thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không phải là nhân viên kế toán đảm bảo tính công khai rõ ràng.

Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với các ngân hàng công ty làm việc. Các chứng từ được cập nhật và đối chiếu thường xuyên với Ngân hàng giúp quản lý dễ dàng và chặt chẽ hơn.

Qua đây ta thấy công ty đã đảm bảo tính thống nhất về phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu luôn chính xác, hợp lý, rõ ràng và thống nhất.

3.1.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Khi giao dịch với các doanh nghiệp khác nhiều doanh nghiệp nợ tiền công ty trong thời gian dài nhưng kế toán không tiến hành trích các khoản dự phòng phải thu khó đòi, ảnh hưởng việc thu hồi vốn..
- Công tác kiểm kê định kỳ chưa được thủ quỹ kiểm tra thường xuyên cập nhật đối chiếu số liệu kế toán và số thực tế có thể làm ảnh hưởng đến thời gian xử lý và việc quản lý tiền mặt của công ty.
- Hiện tại công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt nên việc thực hiện vẫn tốn thời gian trong việc ghi chép, tổng hợp, đặc biệt cuối kỳ kế toán khối lượng công việc lớn làm nhân viên kế toán phải làm thêm giờ.

3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần vật tư và vận tải ITASCO.

3.2.1 Ý kiến 1: Hoàn thiện việc tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất.

Khi sổ sách kế toán và sổ quỹ tiền mặt có chênh lệch kế toán và thủ quỹ cần kiểm tra và đối chiếu lại để tìm ra sai sót và tìm cách xử lý.

Nếu không kiểm kê quỹ thường xuyên thì sẽ không phát hiện sai sót, chênh lệch sớm sẽ mất thời gian kiểm tra cũng như có thể gây mất mát lớn ảnh hưởng nguồn vốn cũng như phải chịu trách nhiệm về sai sót.

Giải pháp:

Cần kiểm kê quỹ thường xuyên theo tháng, quý, và cũng có thể kiểm tra đột xuất hay khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Thủ quỹ cần phải ghi sổ quỹ hàng ngày theo từng nghiệp vụ phát sinh.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải kiểm tra các sổ quỹ, phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch cần phải báo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành 2 bản, một bản thủ quỹ giữ, một bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ.

Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mẫu bảng kiểm kê quỹ:

Biên bản kiểm kê quỹ dùng cho đồng Việt Nam

Đơn vị:

Mẫu số: 08a-TT

Bộ phận:

(Ban hành theo thông tư số: 133/2016/QĐ-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ)

Số:

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Đại diện kế toán

Ông/Bà: Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu:.....

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng Thủ quỹ Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Ví dụ: Cuối năm công ty tiến hành kiểm kê quỹ, phát hiện thừa do không có tiền mệnh giá nhỏ.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị : Công ty Cổ phần vật tư và vận tải

ITASCO

Địa chỉ : Số 4 Cù Chính Lan-HB-HP

Mẫu số 08a - TT

(Ban hành theo T Tsố 133/2016/QĐ - BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 01

Hôm nay, vào 17 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Thị Thủy

Đại diện kế toán

Ông/Bà: Bùi Thị Vân Anh.

Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Văn Trường

Đại diện Ban giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	80.167.720
II	Số kiểm kê thực tế	x	80.168.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	160	80.000.000
3	- Loại 100.000	01	100.000
4	- Loại 50.000	01	50.000
5	-Loại 10.000	01	10.000
6	-Loại 5.000	01	5.000
7	-Loại 2.000	01	2.000
8	-Loại 1.000	01	1.000
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	280

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu:

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng Thủ quỹ Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

- Định khoản:

Nợ TK 111 :280

Có TK 711: 280

3.2.2 Ý kiến 2: Hoàn thiện về việc ứng dụng phần mềm kế toán

Việc áp dụng kế toán thủ công rất mất thời gian, vẫn còn sai sót do thiếu sót hay nhầm lẫn (trong phạm vi cho phép) nên sử dụng phần mềm sẽ hỗ trợ cho nhân viên kế toán rất nhiều: tiết kiệm thời gian, công sức, đơn giản, nhanh gọn và dễ nhìn dễ theo dõi, đối chiếu hay kiểm tra..

Giải pháp:

Công ty có thể sử dụng các phần mềm được nhiều doanh nghiệp sử dụng và được thao tác dễ dàng trên máy tính có tác dụng cao nhất giúp công ty hạch toán được chính xác và đơn giản nhất qua sự ghi sổ của kế toán trên phần mềm. Một trong số những phần mềm dễ sử dụng và được áp dụng nhiều hiện nay :

- ✓ Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012.
- ✓ Phần mềm kế toán Fast Accounting.

➤ Phần mềm Misa:

Phần mềm kế toán MISA là hệ thống các chương trình máy tính, tự động xử lý các thông tin kế toán từ khâu lập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, ghi chép sổ sách, xử lý thông tin chứng từ, sổ sách theo chế độ kế toán đến khâu in sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, kế toán quản trị, thông kê phân tích tài chính khác.

A.Ưu điểm của phần mềm kế toán MISA

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đang dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.
- Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu.
- Tính chính xác: số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSDL SQL; .NET;... hầu như giữa nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSDL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).
- Nếu dùng phần mềm đóng gói thì giá thành sẽ rẻ, chi phí triển khai sẽ được tiết kiệm và thời gian triển khai sẽ ngắn và dễ dàng hơn.



Giao diện chính của phần mềm kế toán Misa

B. Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.
- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà SX chú ý phát triển.
- Các báo cáo khi kết xuất ra excell sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

C. Tính năng của phần mềm kế toán MISA

MISA là phần mềm kế toán được thiết kế từ nhiều phân hệ độc lập, tích hợp

với nhau tạo thành một hệ thống quản trị tài chính chặt chẽ. Phần mềm kế toán MISA được phát triển trên nền tảng công nghệ mới nhất – Microsoft.NET, tích hợp hàng loạt những tính năng ưu việt, tự động hóa tất cả các nghiệp vụ kế toán, dữ liệu tài chính được cập nhật từng giây, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các doanh nghiệp trong công tác hạch toán kế toán phần mềm có những tính năng sau:

- Thể hiện tính chính xác: Luôn tuân thủ các quy định về kế toán của bộ tài chính, tự động xử lý thông tin đảm bảo tính chính xác
- Tính hiệu quả cao: Có khả năng nâng cấp, sửa đổi bổ xung phù hợp với những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách tài chính mà không ảnh hưởng đến các dữ liệu đã có, đảm bảo tính bảo mật và an toàn cao.
- Tính chuyên nghiệp sâu: Thể hiện ở các nghiệp vụ trong tài chính được liên kết chặt chẽ với nhau theo một hệ thống nhất định.

✓ Phần mềm Fast Accounting :

-Phần mềm Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 3.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...



Giao diện chính của phần mềm FAST

A. Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- Tốc độ xử lý rất nhanh.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excell với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

B. Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.

C. Tính năng:

Phần mềm Fast Accounting có 16 phân hệ giúp kế toán thực hiện trên phần mềm đạt hiệu quả cao và chính xác nhất:

1. Hệ thống
2. Kế toán tổng hợp
3. Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay.
4. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu.
5. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả.
6. Kế toán hàng tồn kho.
7. Kế toán TSCĐ.
8. Kế toán CCLĐ.
9. Báo cáo chi phí theo khoản mục.
10. Kế toán giá thành dự án, công trình xây lắp.
11. Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất liên tục.
12. Kế toán giá thành sản phẩm theo đơn hàng,
13. Báo cáo thuế.
14. Báo cáo quản trị các trường do người dùng tự định nghĩa.
15. Quản lý hóa đơn.
16. Thuế thu nhập cá nhân.

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ không thể thiếu được trong quản lý kinh tế giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định phát triển phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần vật tư và vận tải ITASCO với sự chỉ bảo tận tình giúp đỡ của các cô chú phòng kế toán và cô giáo hướng dẫn em đã tìm hiểu sâu sắc về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Cũng trong thời gian thực tập này em đã nhận thức được rằng lý luận phải gắn liền với thực tế, phải vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học cho phù hợp với tình hình thực tế và cũng tại đây em đã học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận, thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty có hạn, bài viết này không tránh khỏi những sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được bày tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo tại Công ty cùng toàn thể cô chú trong phòng kế toán công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn – thạc sĩ Phạm Văn Tường đã giúp em hoàn thành bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán Doanh nghiệp – NXB Tài chính Hà Nội
2. Hướng dẫn thực hành kế toán Doanh nghiệp.
3. Lý thuyết thực hành kế toán tài chính – NXB Tài chính Hà Nội.
4. Tài liệu, sổ sách kế toán do Công ty cổ phần Vật tư và vận tải ITASCO cung cấp.
5. Website: www.webketoan.com.vn